TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2020/DS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa
Ông Nguyễn Phương Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: thôn T M, xã N Q , thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Lệ P**, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: thôn T M, xã N Q , thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Điền P**, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: thôn T M, xã N Q , thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Trước năm 2016, bà Trần Thị Lệ P mượn bà Nguyễn Thị Thanh H nhiều khoản tiền, đến ngày 12/4/2016 hai bên viết giấy mượn tiền xác nhận lại số tiền nợ là 15.000.000đ và 45.000.000đ, tổng cộng là 60.000.000đ. Ngày 05/7/2019, bà Trần Thị Lệ P tiếp tục mượn bà H số tiền 29.500.000đ và viết giấy xác nhận nợ. Sau khi mượn tiền bà H nhiều lần yêu cầu bà P và chồng là ông Nguyễn Điền P trả tiền 89.500.000đ nhưng vợ chồng bà P không trả. Nay bà H xác định số tiền 60.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 12/4/2016 bà P mượn mục đích xây dựng

nhà nên ông Nguyễn Điền P phải có nghĩa vụ cùng bà P trả một lần số tiền 60.000.000đ. Bà Trần Thị Lệ P phải trả một lần số tiền 29.500.000đ. Bà H không yêu cầu trả tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Lệ P trình bày:

Bà Trần Thị Lệ P xác nhận trước năm 2016, bà P nhiều lần mượn tiền của bà Nguyễn Thị Thanh H và ngày 12/4/2016, bà P ký giấy xác nhận lại số tiền nợ là 15.000.000đ và 45.000.000đ, tổng cộng là 60.000.000đ. Ngày 05/7/2019, bà P tiếp tục mượn bà H số tiền 29.500.000đ và viết giấy xác nhận nợ. Nay bà P xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh H tổng số tiền 89.500.000đ. Số tiền này là do bà P mượn của bà H dùng vào mục đích cá nhân, ông Nguyễn Điền P không biết và không sử dụng số tiền này nên bà P không đồng ý với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông P cùng trả nợ; bà P thống nhất trả số tiền 89.500.000đ cho bà H nhưng theo phương thức mỗi tháng 2.000.000đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Điền P trình bày:

Từ trước đến nay, ông Nguyễn Điền P không mượn tiền của bà Nguyễn Thị Thanh H, không biết việc bà Trần Thị Lệ P mượn tiền của bà H và không dùng số tiền này nên ông P không đồng ý cùng bà P trả tiền cho bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt là từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H, buộc bị đơn Trần Thị Lệ P phải trả 89.500.000đ cho bà H. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Điền P cùng bà P trả số tiền 60.000.000đ. Bị đơn bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Điền P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Lệ P trả số tiền 89.500.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 12/4/2016 và ngày 05/7/2019, bà Trần Thị Lệ P lập giấy vay mượn tiền xác nhận có mượn của bà Nguyễn Thị Thanh H 60.000.000đ và 29.500.000đ. Nội dung, hình thức giấy vay mượn tiền ngày 12/4/2016 và ngày 05/7/2019 giữa các bên thỏa thuận cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử xác định giấy mượn tiền này bản chất là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Theo giấy vay mượn tiền ngày 12/4/2016, bà Trần Thị Lệ P và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận bà P mượn của bà H 60.000.000đ và giấy mượn tiền ngày 05/7/2019 bà P mượn của bà H 29.500.000đ. Sau khi mượn tiền, bà P có nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo thỏa thuận, đồng thời bà H nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ nhưng bà P chây ỳ, không trả. Điều đó chứng tỏ bà P vi phạm cam kết trả nợ giữa các bên vào; xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà H và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 nên bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Lệ P phải trả số tiền nợ 60.000.000đ và 29.500.000đ, tổng cộng 89.500.000đ, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đối với bị đơn Trần Thị Lệ P là có căn cứ và đúng quy định nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[5] Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh H xác định 60.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 12/4/2016 là khoản nợ chung của vợ chồng bà Trần Thị Lệ P và ông Nguyễn Điền P vì mục đích mượn tiền là xây dựng nhà nhưng bà H không đưa ra tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của bà H. Đồng thời, ông Nguyễn Điền P xác định ông không mượn tiền của bà H, không biết bà Trần Thị Lệ P mượn tiền của bà H và không dùng số tiền trên vào việc xây dựng nhà hay mục đích chung trong gia đình; bà P xác định giấy mượn tiền ngày 12/4/2016 với số tiền 60.000.000đ là do bà H tính tổng lại các khoản tiền đã mượn từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ và tiền lãi phát sinh, số tiền này bà P giấu ông Nguyễn Điền P mượn dùng cho mục đích cá nhân, không dùng vào việc xây dựng nhà cửa hay nhu cầu thiết yếu của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn Trần Thị Lệ P.

[6] Bà Trần Thị Lệ P chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền phải trả 89.500.000đ nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H không đồng ý với yêu cầu của bà P nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc bà Trần Thị Lệ P phải trả cho bà H số tiền 89.500.000đ và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Điền P là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đươc chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Lệ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án là: 89.500.000đ x 5% = 4.475.000đ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thị Lệ P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H một lần số tiền 89.500.000đ *(tám mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Lệ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.475.000đ *(bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H 2.237.500đ *(hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009125 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp pháp.

** Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thật